

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 99/2003/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Da Giầy Hà Nội

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 28 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 38/CP ngày 28 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định 50/CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Da Giầy Hà Nội tại Tờ trình số 127/TTr-DGHN ngày 27 tháng 3 năm 2003;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Da Giầy Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ và Giám đốc Công ty Da Giầy Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty Da Giầy Hà Nội

*(được phê duyệt kèm theo Quyết định số 99/2003/QĐ-BCN
ngày 17 tháng 6 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công ty Da Giày Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 398/CNn-TCLĐ ngày 29 tháng 4 năm 1993 của Bộ Công nghiệp nhẹ (nay là Bộ Công nghiệp) là Doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Bộ Công nghiệp, do Nhà nước thành lập, đầu tư, quản lý với tư cách chủ sở hữu.

Công ty chuyên sản xuất và xuất nhập khẩu các loại giày dép làm từ các loại nguyên phụ liệu như da, giả da, cao su, vải, nhựa PU hoặc PVC..., kinh doanh và làm đại lý cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước về các loại nguyên phụ liệu, hoá chất, máy móc thiết bị cho ngành da giày và các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh đã được phê duyệt.

Điều 2. Công ty có:

1. Tên giao dịch quốc tế là: HANOI LEATHER AND SHOES COMPANY, viết tắt là: HANSHOES;

2. Trụ sở đặt tại: 409 đường Tam Trinh, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;

Điện thoại: 8621254 - 8624809;

Fax: (84-4) 8624811.

3. Công ty có tư cách pháp nhân, có các quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh trong số vốn do Công ty quản lý, có con dấu riêng để giao dịch, có tài sản riêng và các quỹ tập trung, được mở tài khoản (nội, ngoại tệ) tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ tài chính, chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với Bộ Công nghiệp theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính của Công ty.

Điều 3. Công ty chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Công nghiệp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương với tư cách là các cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời chịu sự quản lý của các cơ quan này với tư cách là cơ quan thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

MỤC I

QUYỀN CỦA CÔNG TY

Điều 5.

1. Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh được Nhà nước giao.
2. Công ty có quyền huy động vốn, đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn với các thành phần, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để thành lập các công ty theo quy định của pháp luật.
3. Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty, trừ những thiết bị, nhà xưởng quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được Bộ Công nghiệp và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, tài nguyên thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ được Nhà nước và Bộ Công nghiệp giao.
2. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị.
3. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước và ngoài nước theo quy định của Chính phủ và phân cấp của Bộ Công nghiệp.
4. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Công ty và nhu cầu của thị trường; kinh doanh bổ sung những ngành nghề khác được Bộ Công nghiệp và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.
5. Tự lựa chọn thị trường; được xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước.
6. Tự quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước hoặc Bộ Công nghiệp định giá.
7. Đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần theo quy định của Nhà nước và Bộ Công nghiệp.
8. Xây dựng và áp dụng các định mức vật tư, lao động, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước và quy định của Bộ Công nghiệp;
9. Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định khác của pháp luật; được quyền quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở các đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm hoặc chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Công ty được Bộ Công nghiệp phê duyệt.
10. Được mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài của Công ty tại Việt Nam; cử người của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và có hoàn trả.
2. Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh, nhưng không thay đổi hình thức sở hữu, được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật và của Bộ Công nghiệp.
3. Được sử dụng quỹ khấu hao cơ bản của doanh nghiệp; mức và tỷ lệ trích quỹ khấu hao cơ bản, chế độ sử dụng và quản lý quỹ khấu hao cơ bản do Chính phủ quy định.
4. Sau khi đã làm đủ nghĩa vụ với nhà nước, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định, Công ty được chia phần lợi nhuận còn lại cho người lao động theo cống hiến của mỗi người vào kết quả sản xuất kinh doanh trong năm. Chi tiết chế độ phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định của Chính phủ.
5. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi của khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Công ty.
6. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.
7. Các quyền khác theo phân cấp của Bộ Công nghiệp.

Điều 8. Công ty có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

MỤC II

NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 9. Công ty có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước giao, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; nhận và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác Nhà nước giao để thực hiện mục tiêu kinh doanh và nhiệm vụ do Nhà nước và Bộ Công nghiệp giao.

Điều 10. Công ty có nghĩa vụ quản lý hoạt động kinh doanh như sau:

1. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước Nhà nước và Bộ Công nghiệp về kết quả hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, hàng năm phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ được Nhà nước giao và nhu cầu của thị trường trình Bộ Công nghiệp phê duyệt.
3. Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý; sử dụng thu nhập từ chuyển nhượng tài sản để tái đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp.
4. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý Công ty.
5. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, quốc phòng và an ninh quốc gia.
6. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của Bộ Công nghiệp; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.
7. Chịu sự kiểm tra của Bộ Công nghiệp; tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan tài chính và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 11.

1. Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, về kế toán, hạch toán, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định; chịu trách nhiệm về tính xác thực và hợp pháp của các hoạt động tài chính của Công ty.
2. Công ty có nghĩa vụ công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin để đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty theo quy định của Chính phủ.
3. Công ty thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 12: Tổ chức bộ máy quản lý Công ty gồm có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc:

1. Giám đốc Công ty do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật. Giám đốc Công ty là đại diện pháp nhân của Công ty và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và trước pháp luật về điều hành hoạt động của Công ty, Giám đốc Công ty có quyền điều hành cao nhất trong Công ty và phải có tiêu chuẩn và điều kiện như quy định tại Điều 32 của Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995.
2. Phó giám đốc Công ty giúp Giám đốc Công ty điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.